TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 11/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Bích
2. Ông Lê Quang Luân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện H, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **SÌ QUỐC H,** sinh ngày 16/5/1986, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn 9, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông Sì Văn V (đã chết) và con bà Nông Thị N, sinh năm 1960;

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai;

Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1989;

Con: 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

* Tiền án: Không.

* Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167/QĐ-XPHC ngày 22/5/2017, của Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Sì Quốc H 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) về hành vi mua dâm. Đã chấp hành xong quyết định ngày 26/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Đinh Quang T**, sinh năm 1983;

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin vắng mặt).

2. Anh **Trần Ngọc S**, sinh năm 1966;

Trú tại: Xóm T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Sì Quốc H, bị Viện kiểm sát nhân dân Hện H, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng cuối tháng 8/2017, Sì Quốc H, trú tại thôn 9, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, một mình đến khu vực thị trấn V, huyện B, tỉnh H, hỏi mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ được 10 (Mười) gói Hêrôin với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi mua được Hêrôin, H đã sử dụng hết 09 (Chín) gói bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, còn 01 (Một) gói H thường cất giấu trong túi quần mặc trên người. Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2017, Đinh Quang T, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và Trần Ngọc S, sinh năm 1966, trú tại xóm T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, gặp nhau tại khu vực Km 39, Quốc lộ 2, Tuyên Quang đi Hà Giang. S rủ T đi tìm mua Hêrôin về sử dụng, T đồng ý và góp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), S góp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi góp tiền, T lấy điện thoại di động của S gọi điện cho Sì Quốc H hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Hêrôin, H đồng ý và hẹn T đến khu vực chợ xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, để giao Hêrôin. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T và S cùng đi đến khu vực chợ xã B, huyện H thì gặp H, T đưa cho H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), H cầm tiền và lấy trong túi quần ra 01 gói nhỏ Hêrôin được gói bằng giấy trắng bên ngoài bọc lớp nilong màu xanh đưa cho T. T cầm gói Hêrôin cùng S đi về đến khu vực vắng người cùng nhau sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng Hêrôin, T và S về đến khu vực Km 39, Quốc lộ 2, Tuyên Quang đi Hà Giang thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính.

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 03/9/2017, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Sì Quốc H phát hiện và thu giữ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng.

Ngày 02/9/2017 và ngày 03/9/2017, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Đinh Quang T, Trần Ngọc S và Sì Quốc H, kết quả: T, S và H đều (+) dương tính với Hêrôin (có chất ma túy trong cơ thể).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Hàm Yên đã tiếp nhận 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng (do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang thu giữ).

Trước Cơ quan điều tra, Sì Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của H còn được chứng minh bằng: Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sì Quốc H, Đinh Quang T, Trần Ngọc S, ngày 11/9/2017 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo đối với H, T, S.

Bản Cáo trạng số 54/QĐ-KSĐT ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, truy tố Sì Quốc H về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị báo H tiếp tục khai nhận khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/9/2017, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ chất ma túy (Hêrôin) cho Đinh Quang T. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến việc Cơ quan Công an kiểm tra nhật ký các cuộc gọi đi, đến ngày 02/9/2017 trong chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của bị cáo mà Cơ quan Công an đã thu giữ, trong đó có số máy của T đã gọi cho bị cáo để trao đổi việc T mua Hêrôin của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về việc kiểm tra chiếc điện thoại di động của bị cáo như trên. Đối với số tiền 300.000 đồng do bán Hêrôin cho T, bị cáo đã tự chi tiêu cá nhân hết đến nay chưa nộp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện H, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Quang T và Trần Ngọc S trình bày tại Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án: Do là người có sử dụng ma túy từ trước, nên S rủ T tìm mua ma túy (Hêrôin) về sử dụng, T đồng ý và góp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), S góp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi góp tiền, T lấy điện thoại di động gọi điện cho Sì Quốc H hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Hêrôin, H đồng ý và hẹn T đến khu vực chợ xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, để giao Hêrôin. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T và S đi đến khu vực chợ xã B, huyện H thì gặp H, T đưa cho H 300.000 đồng, H cầm tiền và lấy trong túi quần ra 01 gói nhỏ Hêrôin được gói bằng giấy trắng bên ngoài bọc lớp nilong màu xanh đưa cho T. T cầm gói Hêrôin rồi cùng S đi về đến khu vực vắng người cùng nhau sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng Hêrôin xong, T và S về đến khu vực Km 39, Quốc lộ 2, Tuyên Quang đi Hà Giang thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 11/9/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo đối với H, T, S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Sì Quốc H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Sì Quốc H phạm tội *Mua bán trái phép chất ma tuý*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Xử phạt: Bị cáo Sì Quốc H từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2017.

Bị cáo H là người nghiện ma túy; bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng của bị cáo đã sử dụng để trao đổi việc mua bán ma túy.

Truy thu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo, anh T, anh S được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

- Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản nhận dạng; Biên bản xác minh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/9/2017, tại khu vực chợ xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Sì Quốc H đã có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ ma túy (Hêrôin) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho Đinh Quang T, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và Trần Ngọc S, sinh năm 1966, trú tại xóm T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. T và S đã sử dụng hết số Hêrôin đã mua của H bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, truy tố H về tội *Mua bán trái phép chất ma tuý* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma tuý là sai trái, là vi phạm pháp luật; hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân tạo điều kiện cho số người sử dụng ma túy trái phép phát triển, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật, và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo H tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; thời gian trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang, trong việc phát hiện, điều tra vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngoài ra, bị cáo H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác, quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, để áp dụng cho bị cáo.

Như vậy, chấp nhận xử phạt bị cáo H mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Bị cáo H là người nghiện ma túy; bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng của bị cáo H, hiện đang bị tạm giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi với T về việc mua bán ma túy, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có, bị cáo khai đã chi tiêu cá nhân hết. Xét thấy, số tiền này là do bị cáo phạm tội mà có, cho đến nay bị cáo chưa giao nộp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên buộc bị cáo phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản tiền này nếu bị cáo chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Sì Quốc H và anh Trần Ngọc S, anh Đinh Quang T, thì ngày 11/9/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ pháp luật, nên không xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo lời khai của Sì Quốc H đã mua ma túy (Hêrôin) của người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Quá trình điều tra không có căn cứ để xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, anh T, anh S được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **SÌ QUỐC H** phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy.*

***** Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

***** Xử phạt: Bị cáo **SÌ QUỐC H** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2017.

2. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ máy màu trắng, đã qua sử dụng (Tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H với Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 22/11/2017).

- Truy thu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), buộc bị cáo Sì Quốc H phải nộp để nộp ngân sách Nhà nước.

Khoản tiền truy thu trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Sì Quốc H chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Sì Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Sì Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Ngọc S, anh Đinh Quang T được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THA DS huyện Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Anh Tuấn